|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/TT-BCA  DỰ THẢO 2 | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn**

**giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe**

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 26 tháng 7 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộđối với người có giấy phép lái xe đã bị trừ hết điểm để được phục hồi điểm giấy phép lái xe.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Công an các đơn vị, địa phương.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân (sau đây gọi chung là cán bộ) thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Người có giấy phép lái xe bị trừ hết điểm.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Đối tượng kiểm tra**

Đối tượng kiểm tra là người đã có giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp đã bị trừ hết điểm theo quy định tại Điều 58 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

**Điều 4. Cơ quan thực hiện kiểm tra và bảo đảm điều kiện tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Cơ quan thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

a) Cục Cảnh sát giao thông;

b) Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Bảo đảm điều kiện tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

a) Có phòng kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ riêng biệt, diện tích tối thiểu 30m2.

b) Được trang bị hệ thống phòng máy gồm máy tính, máy in dùng cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ và các máy tính cho người dự kiểm tra được ngăn cách bằng các vách ngăn, có kết nối mạng WAN Bộ Công an đến máy chủ đặt tại Cục Cảnh sát giao thông.

c) Máy chủ có cài đặt phần mềm kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được Bộ Công an phê duyệt được kết nối với máy tính, máy in tại các điểm kiểm tra để sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn quốc; có cơ chế bảo vệ và an toàn dữ liệu chống sự can thiệp từ bên ngoài và mất dữ liệu do các sự cố ngẫu nhiên; không cho phép sự can thiệp của con người vào kết quả kiểm tra và lưu dấu vết quá trình chỉnh sửa dữ liệu.

d) Có hệ thống camera giám sát được toàn bộ hình ảnh phòng kiểm tra, thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu về Cục Cảnh sát giao thông để theo dõi, giám sát. Dữ liệu hình ảnh (dạng video) giám sát phòng kiểm tra phải được lưu trữ ở cơ quan tổ chức kiểm tra. Hệ thống các thiết bị nói trên phải đảm bảo tính bảo mật, ngăn chặn các truy cập trái phép từ bên ngoài.

d) Cán bộ được giao nhiệm vụ tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe ô tô đã được Cục Cảnh sát giao thông tổ chức tập huấn, cấp thẻ Sát hạch viên.

**Điều 5. Nội dung, phương pháp, thời gian, kết cấu bài kiểm tra và công nhận kết quả**

1. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra lý thuyết kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được thực hiện theo Bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết để cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành;

b) Kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính do Bộ Giao thông vận tải ban hành (đối với người có giấy phép lái xe ô tô);

2. Phương pháp kiểm tra

a) Đối với kiểm tra lý thuyết kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, người dự kiểm tra thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính theo phần mềm kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Đối với kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo mô phỏng các tình huống giao thông, người dự kiểm tra xử lý các tình huống giao thông mô phỏng trên máy tính.

Người dự kiểm tra là người nước ngoài khi đến kiểm tra phải có người phiên dịch, đối với người dân tộc thiểu số khi dự kiểm tra có người phiên dịch khi cần thiết.

3. Công nhận kết quả kiểm tra lý thuyết kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Người dự kiểm tra có giấy phép lái xe hạng A1 làm bài trong thời gian 19 phút. Kết cấu bài kiểm tra gồm 25 câu hỏi trắc nghiệm, trong đó mỗi câu hỏi được tính 01 điểm và mỗi đề thi có 01 câu hỏi nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt. Trường hợp bị điểm liệt thì người dự kiểm tra không đạt yêu cầu. Kết quả đạt từ 21/25 điểm trở lên là đạt yêu cầu.

Người dự kiểm tra có giấy phép lái xe hạng A, B1 làm bài trong thời gian 19 phút. Kết cấu bài kiểm tra gồm 25 câu hỏi trắc nghiệm, trong đó mỗi câu hỏi được tính 01 điểm và mỗi đề thi có 01 câu hỏi nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt. Trường hợp bị điểm liệt thì người dự kiểm tra không đạt yêu cầu. Kết quả đạt từ 23/25 điểm trở lên là đạt yêu cầu.

Người dự kiểm tra có giấy phép lái xe hạng B, C1 làm bài trong thời gian 22 phút. Kết cấu bài kiểm tra gồm 35 câu hỏi trắc nghiệm, trong đó mỗi câu hỏi được tính 01 điểm và mỗi đề thi có 01 câu hỏi nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt. Trường hợp bị điểm liệt thì người dự kiểm tra không đạt yêu cầu. Kết quả đạt từ 32/35 điểm trở lên là đạt yêu cầu.

Người dự kiểm tra có giấy phép lái xe hạng D1, C làm bài trong thời gian 24 phút. Kết cấu bài kiểm tra gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm, trong đó mỗi câu hỏi được tính 01 điểm và mỗi đề thi có 01 câu hỏi nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt. Trường hợp bị điểm liệt thì người dự kiểm tra không đạt yêu cầu. Kết quả đạt từ 36/40 điểm trở lên là đạt yêu cầu.

Người dự kiểm tra có giấy phép lái xe hạng D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE làm bài trong thời gian 26 phút. Kết cấu bài kiểm tra gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm, trong đó mỗi câu hỏi được tính 01 điểm và mỗi đề thi có 01 câu hỏi nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt. Trường hợp bị điểm liệt thì người dự kiểm tra không đạt yêu cầu. Kết quả đạt từ 41/45 điểm trở lên là đạt yêu cầu.

4. Công nhận kết quả kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính

Thời gian kiểm tra không quá 10 phút. Đề thi được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao thông, mỗi câu hỏi là 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 5 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm. Số điểm đạt được của người dự kiểm tra tương ứng với thời điểm nhận biết và xác định tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thông qua việc tương tác với máy tính có cài đặt phần mềm mô phỏng. Người dự kiểm tra đạt từ 35/50 điểm là đạt yêu cầu.

5. Người dự kiểm tra có giấy phép lái xe mô tô đạt kiểm tra kiến thức lý thuyết pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ thì được phục hồi điểm giấy phép lái xe.

Người dự kiểm tra có giấy phép lái xe ô tô phải đạt cả 02 nội dung kiểm tra lý thuyết kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính mới được phục hồi điểm giấy phép lái xe. Người dự kiểm tra không đạt nội dung kiểm tra lý thuyết kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ thì không được kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính. Người dự kiểm tra đạt nội dung kiểm tra lý thuyết kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ nhưng không đạt kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính thì được bảo lưu kết kiểm tra kiến thức lý thuyết pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong thời gian 01 năm kể từ ngày đạt yêu cầu.

Người dự kiểm tra không đạt yêu cầu có thể đăng ký kiểm tra lại sau 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

**Điều 6. Thực hiện đăng ký và kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này có đơn đề nghị theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này và giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này để đề nghị kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo một trong các hình thức sau đây: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân; nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh;

2. Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra sau khi tiếp nhận đơn có trách nhiệm thông báo lại cho người đã nộp đơn về thời gian, địa điểm kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Trường hợp người nộp hồ sơ trực tiếp đề nghị được tham dự kiểm tra trong ngày, cơ quan thực hiện kiểm tra tiếp nhận đơn và có trách nhiệm bố trí kiểm tra theo đề nghị. Việc tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được thực hiện trong các ngày làm việc trong tuần.

3. Người tham dự kiểm tra có mặt theo đúng thời gian, địa điểm đã được cơ quan kiểm tra thông báo và xuất trình cho cán bộ kiểm tra giấy phép lái xe, trừ trường hợp giấy phép lái xe đã được tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia. Thực hiện đăng nhập vào phần mềm kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và thực hiện nội dung kiểm tra theo hướng dẫn của cán bộ kiểm tra. Sau khi hoàn thành, người dự kiểm tra ký biên bản kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được in từ phần mềm kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Bảo đảm điều kiện để tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

2. Phân công cán bộ tiếp nhận thông tin đăng ký kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo đề nghị của đối tượng kiểm tra theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

3. Phổ biến, hướng dẫn quy trình, các quy định khi tham gia kiểm tra kiến thức pháp luật.

4. Tổng hợp kết quả và ký xác nhận biên bản kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ;

5. Lưu trữ biên bản kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để quản lý, theo dõi.

**Điều 8. Kinh phí tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

Kinh phí tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sử dụng từ nguồn kinh phí bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được phân bổ hàng năm.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày …..

**Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm:

a) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư này;

b) Xây dựng, quản trị, duy trì, nâng cấp phần mềm kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt;

c) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý công tác kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; thiết lập hệ thống mạng thông tin kết nối từ Cục Cảnh sát giao thông với Phòng Cảnh sát giao thông; duy trì hệ thống thông tin tiếp nhận, lưu trữ dữ liệu từ hệ thống camera giám sát phòng kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) tình hình, kết quả công tác kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại địa phương;

b) Thực hiện chế độ lưu trữ hồ sơ kết quả kiểm tra, dữ liệu camera giám sát theo quy định;

c) Tiếp nhận, sử dụng phần mềm kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ do Cục Cảnh sát giao thông chuyển giao;

d) Cung cấp địa chỉ truy cập vào hệ thống để Cục Cảnh sát giao thông giám sát trực tiếp quá trình kiểm tra và phục vụ công tác quản lý theo thẩm quyền.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để kịp thời hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;  - Các Cục, đơn vị trực thuộc Bộ Công an; - Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng TTĐT Bộ Công an; - Lưu: VT, C08, V03.100b | **BỘ TRƯỞNG** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 01. Đơn đề nghị tham gia kiểm tra kiến thức pháp luật**  **về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**  *(Ban hành kèm theo Thông tư số …… ngày …. tháng …năm 2024 của Bộ trưởng Công an)* |
| Ảnh chân dung  3 cm x 4 cm (chụp không quá 06 tháng) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÁP**  **LUẬT VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ** |
|  | Kính gửi: …………………………….  Tên tôi là: ......................................................................................  Sinh ngày: ………………….…………………….........................  Số định danh cá nhân:……………………………………………  Nơi cư trú:.....................................................................................  Giấy phép lái xe số……..hạng…….ngày cấp……...tại…………  Đã bị trừ hết điểm từ ngày……………………………………………  Số điện thoại liên hệ:…………………Địa chỉ email:…………..  Đề nghị kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để phục hồi điểm trên giấy phép lái xe ngày………….  Xin gửi kèm theo:………………………………………………..  Tôi xin cam đoan những điều trình bày trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  *………, ngày ….. tháng …. năm 20*  **NGƯỜI LÀM ĐƠN**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| (1) ……  (2) ……  Số: …… | **Mẫu số 02. Biên bản kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**  *Ban hành kèm theo Thông tư số: …/2024/BCA ngày …….của Bộ trưởng Bộ Công an*  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÁP LUẬT**

**VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Họ tên người dự kiểm tra: …………………………………………

Ảnh chân dung 3 cm x 4 cm (chụp không quá 06 tháng)

Sinh ngày…………. …………………Nam/Nữ:............................

Số định danh cá nhân:…………………………………………...

Nơi cư trú:………………………………………...……………...

Giấy phép lái xe số……..hạng…….ngày cấp……...tại…………

Đã bị trừ hết điểm từ ngày………………………………………

**I/ KẾT QUẢ KIỂM TRA LÝ THUYẾT**

Ngày kiểm tra:………………………Lần thứ:……………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số điểm tối đa | Số điểm đạt được | Kết luận | Cán bộ kiểm tra nhận xét, ký và ghi rõ họ tên |
|  |  |  | (CB1) (CB2) |
| Người dự kiểm tra ký tên | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**II/ KẾT QUẢ KIỂM TRA MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG**

Ngày kiểm tra:……………………………….Lần thứ:…………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số điểm tối đa | Số điểm đạt được | Kết luận | Cán bộ kiểm tra nhận xét, ký và ghi rõ họ tên |
|  |  |  | (CB1) (CB2) |
| Người dự kiểm tra ký tên | | |

Kết quả: Đạt

Không đạt  *…..(3)….., ngày……tháng……năm….*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Biên bản được in thành 2 bản 01 bản giao người

dự kiểm tra, 01 bản lưu trữ tại đơn vị kiểm tra

(1) Tên cơ quan chủ quản.

(2) Tên cơ quan tổ chức kiểm tra.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.